BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2012/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2012*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Thông tư này không quy định về tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" và danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú".

3. Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Thông tư này và các quy định có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a) Các Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng, Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh;

b) Các cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp;

c) Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học không do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp;

đ) Các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo;

e) Tập thể nhỏ thuộc các đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d, đ của khoản này bao gồm các khoa, phòng và bộ môn có tổ chức đoàn thể riêng trong các trường đại học, cao đẳng;

g) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên thuộc các tập thể quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e của khoản này (gọi chung là công chức, viên chức, người lao động).

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này (gọi chung là đối tượng trong ngành Giáo dục);

b) Các tập thể, cá nhân không công tác trong ngành Giáo dục có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo của đất nước.

3. Quy định xét thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

a) Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Các cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại

khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu "Lao động tiên tiến" để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

c) Đối với cá nhân thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ;

d) Không bình xét thi đua các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 4 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ cụ thể như sau:

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

c) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân, đặc biệt quan tâm tới người lao động, người trực tiếp giảng dạy, người công tác tại các vùng khó khăn.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành Giáo dục, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

2. Đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cùng cấp về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 2 của Thông tư này chủ động phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin, báo chí, xuất bản thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định của Bộ Nội vụ.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 6. Khối thi đua, cụm (vùng) thi đua

1. Hàng năm vào đầu năm học, căn cứ hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương và Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản quy định thành lập các khối, cụm (vùng) thi đua, hình thức tổ chức hoạt động và phương thức đánh giá, bình xét thi đua của các khối, cụm (vùng) thi đua.

2. Khối thi đua bao gồm các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ gần giống nhau được tổ chức để hoạt động thi đua, học tập, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;

3. Cụm (vùng) thi đua bao gồm các đơn vị có tính chất công việc, điều kiện kinh tế xã hội, yếu tố địa lý gần giống nhau được tổ chức để hoạt động thi đua,

học tập, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;

4. Vào dịp tổng kết năm học hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp hạng của các khối, cụm (vùng) thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm học của các đơn vị để tiến hành bỏ phiếu, xét chọn đề nghị Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen cho các đơn vị tiêu biểu trong các khối, cụm (vùng) thi đua. Việc xét chọn được tiến hành công khai, công bằng, dân chủ tôn trọng sự lựa chọn của khối, cụm (vùng), đảm bảo được chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chức năng, nhiệm vụ của Khối, cụm (vùng) thi đua

a) Tổ chức phát động, ký giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua do Bộ phát động, đề xuất cụ thể chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong khối, cụm (vùng) phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả;

b) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm xây dựng điển hình tiên tiến trong khối, cụm (vùng) thi đua;

c) Đánh giá, xếp hạng các đơn vị trong khối, cụm (vùng) thi đua theo quy định; bình chọn, suy tôn xếp thứ tự các đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo thứ tự thứ Nhất, Nhì, Ba và báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành trình Bộ trưởng xét duyệt tặng " Cờ thi đua của Bộ" và Bằng khen Bộ trưởng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác Bộ trưởng giao.

Chương II
TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và điểm 1 Mục 1 Thông tư số 02/2011/TT-BNV

2. Phát động phong trào thi đua

a) Hàng năm Bộ trưởng phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn ngành Giáo dục;

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo phối hợp với công đoàn giáo dục các cấp căn cứ nội dung phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể của các cơ sở giáo dục, để xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý;

c) Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký giao ước thi đua

1. Các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 01 hàng năm đối với các đơn vị xét thi đua theo năm công tác, trước ngày 30 tháng 10 hàng năm đối với các đơn vị xét thi đua theo năm học.

2. Đối với các đối tượng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 2 của Thông tư này, Thủ trưởng đơn vị tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký thi đua trước ngày 30 tháng 10 hàng năm và gửi bản đăng ký thi đua về cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động, các khối, cụm (vùng) thi đua tổ chức để các đơn vị ký giao ước thi đua và gửi kế hoạch hoạt động, nội dung ký cam kết thi đua về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hàng năm.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

a) Lao động tiên tiến;

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;

c) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;

d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

a) Tập thể lao động tiên tiến;

b) Tập thể lao động xuất sắc;

c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 10. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn chung

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng

a) Đối với nhà giáo giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên;

b) Đối với giảng viên giảng dạy ở các cơ sở giáo dục đại học: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; thực hiện đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng lịch trình của khoa, trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, cập nhật được những thông tin, thành tựu khoa học mới, rèn luyện được kỹ năng phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, đồ án, luận văn tốt nghiệp;

c) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động;

3. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm.

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Tiêu chuẩn chung

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác, hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

2. Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến, cải tiến đối với các đối tượng

a) Đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học, sáng kiến ngành giáo dục huyện đánh giá, xếp loại hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện;

b) Đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục do sở giáo dục và đào tạo quản lý toàn diện: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng Khoa học, sáng kiến ngành giáo dục tỉnh đánh giá xếp loại hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh;

c) Đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp trường công nhận và được áp dụng trong thực tiễn hoặc đạt giải trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi của trường trở lên;

d) Đối với giảng viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học: Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy nhằm đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao hiệu quả đào tạo hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp trường xếp loại khá trở lên và được áp dụng trong quá trình đào tạo, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực hoặc đạt giải trong các kỳ thi giảng viên dạy giỏi của trường;

đ) Đối với công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan đơn vị: Có sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở đánh giá loại khá trở lên hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;

e) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó: Đạt tiêu chuẩn tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Thông tư này và đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;

3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm.

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ"

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" tính đến thời điểm đề nghị xét tặng;

b) Có sáng kiến kinh nghiệm, hoặc giải pháp công tác mang lại hiệu quả có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động của ngành được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ đánh giá nghiệm thu hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có tính chất chỉ đạo trong toàn ngành hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi toàn quốc.

2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ" được xét tặng hàng năm.

Điều 13. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ";

b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ công nhận, hoặc chủ trì đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước đã được đánh giá nghiệm thu, hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu quả cao trong toàn ngành.

2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" được xét tặng hàng năm.

Điều 14. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm.

Điều 15. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm.

Điều 16. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm theo năm học hoặc năm công tác cho các Tập thể lao động xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Ngành;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Việc công nhận tập thể tiêu biểu, xuất sắc để tặng "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo" được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh, suy tôn trong các khối thi đua, cụm (vùng) thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

a) Đối với các sở giáo dục và đào tạo, đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng: Căn cứ kết quả bình xét thi đua thực hiện các lĩnh vực công tác năm học, Bộ

Giáo dục và Đào tạo quy định số lượng cụ thể và tổ chức trao thưởng tại Hội nghị tổng kết năm học;

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và các phòng giáo dục và đào tạo: Căn cứ kết quả bình xét thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học ở các cụm (vùng) thi đua, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tặng Cờ cho các đơn vị dẫn đầu trong các cụm (vùng) thi đua;

c) Căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm, đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng nghiên cứu đề xuất trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể số lượng cờ tặng cho các đơn vị trong từng khối, cụm (vùng) thi đua.

Điều 17. Cờ thi đua của Chính phủ

1. Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng hàng năm, theo năm học hoặc theo năm công tác cho những tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

2. Tập thể được xét, tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" được lựa chọn trong số các tập thể được xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số lượng đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" thực hiện theo điểm d khoản 2 Mục I Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Chương III
HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại điểm 1 Mục II Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 19. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước bao gồm: Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Thi đua, Khen thưởng; Chương III Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 20. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo Điều 49 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" thực hiện theo Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT và 27/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" và Quy chế xét tặng.

3. Các tập thể, cá nhân ngoài ngành Giáo dục có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo được xét khen thưởng theo đề nghị của đơn vị chủ quản.

4. Các chương trình, đề án lớn, chuyên đề, hội thi: Các đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch và đăng ký với đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hàng năm.

Điều 21. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là hình thức khen thưởng thường xuyên đối với tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết công tác hàng năm hoặc khen theo chuyên đề, khen đột xuất.

1. Tiêu chuẩn khen thưởng thường xuyên đối với tập thể:

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tặng cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; Thực hành tiết kiệm;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân:

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một cuộc vận động, một phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động hoặc được bình xét là người tốt, việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi hoạt động của cơ quan, đơn vị hoặc có thành tích đột xuất.

Điều 22. Quy định về việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét danh hiệu thi đua và khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khi kết thúc năm học hoặc năm công tác được tiến hành theo trình tự sau: Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc đối với cá nhân; Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể; hình thức khen thưởng Giấy khen, Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương).

2. Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Hội đồng Thi đua Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy chế của Hội đồng cùng cấp, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc xét trình công nhận danh hiệu thi đua hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có từ 2/3 tổng số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng được tham gia ý kiến (Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc và danh hiệu vinh dự Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Thông tư này).

Chương IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương, Huy chương Hữu nghị, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Cờ thi đua của Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

a) Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân được quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này;

b) Tặng "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo" cho các đơn vị được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

c) Công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" cho các tập thể và cá nhân được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

d) Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" cho các tập thể và các cá nhân được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

đ) Công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho các tập thể và cá nhân thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thủ trưởng các đơn vị được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và "Tập thể lao động tiên tiến" cho các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền cho Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam:

a) Xét, công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho các tập thể quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 Thông tư này thuộc quyền quản lý;

b) Báo cáo kết quả quá trình xét tặng về đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 hàng năm đối với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng; trước ngày 01 tháng 3 hàng năm đối với Nhà xuất bản Giáo dục; báo cáo gồm có: Biên bản xét duyệt, quyết định công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

5. Các tập thể và cá nhân thuộc đối tượng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 2 của Thông tư này thực hiện theo quy định tại Điều 79, Điều 80 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 24. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức trao tặng các hình thức khen thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức trao tặng hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Danh hiệu Anh hùng Lao động, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: "Cờ thi đua của Chính phủ", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc sau khi nhận được thông báo Quyết định khen thưởng của Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành, Thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng phối hợp với các đơn vị tổ chức trao tặng.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của mình.

5. Việc tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cần tiến hành trang trọng, thiết thực, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Có thể kết hợp trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng vào dịp tổng kết công tác của đơn vị, ngành hoặc lồng ghép các hoạt động khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

Điều 25. Quy trình đề nghị khen thưởng đối với các hình thức Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này và Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ, báo cáo Chủ tịch Hội đồng cho ý kiến chấp thuận trước khi tiến hành đưa ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành xem xét, bỏ phiếu.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp sau:

a) Đối với các hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị có từ 2/3 số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng được tham gia ý kiến;

b) Đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", Anh hùng Lao động, Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân có từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng.

Điều 26. Quy trình đề nghị khen thưởng đối với hình thức Huân chương Lao động, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này và Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo Chủ tịch Hội đồng cho ý kiến trước khi gửi văn bản xin ý kiến các ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

3. Đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các ý kiến trình Chủ tịch Hội đồng quyết định và hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng hoặc trình Thủ tướng đề nghị Chủ tịch nước quyết định đối với các trường hợp sau:

a) Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các tập thể và cá nhân đạt từ 2/3 số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng được xin ý kiến;

b) Cờ Thi đua của Chính phủ cho các tập thể đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng được xin ý kiến.

Điều 27. Quy trình đề nghị xét đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo", Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư này: Sau khi nhận được hồ sơ đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

2. Đối với các đối tượng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 2 và điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư này: Thủ trưởng đơn vị có liên quan trực tiếp lập tờ trình (kèm danh sách và báo cáo thành tích) đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng gửi về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thẩm định, trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ xem xét và trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 28. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn đề nghị, bảo đảm nội dung và hình thức của báo cáo phải phù hợp với từng hình thức khen thưởng;

2. Tập thể, cá nhân trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV của Bộ Nội Vụ và Thông tư này.

3. Quy định cụ thể về báo cáo thành tích như sau:

a) Đối với Huân chương, Huy chương, danh hiệu Anh hùng Lao động, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc: Dài không quá 12 trang A4;

b) Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen Bộ trưởng: Dài không quá 04 trang A4.

Điều 29. Hiệp y khen thưởng

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Khi nhận được công văn đề nghị của Ban thi đua Khen thưởng Trung ương, đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng có trách nhiệm xin ý kiến của các đơn vị có liên quan, soạn thảo văn bản hiệp y, trình Thứ trưởng phụ trách xem xét, quyết định.

Điều 30. Tuyến trình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua thì cấp đó lựa chọn cá nhân, tập thể xuất sắc, tiêu biểu để công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua, quyết định khen thưởng. Tuyến trình xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và điểm 1 Mục III Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trình cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" cho các cá nhân và tập thể do Bộ quản lý.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định đối với các tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc đối tượng quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 2 của Thông tư này có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bộ, ban, ngành Trung ương theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ và các văn bản quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, ban, ngành Trung ương. Đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục".

5. Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định và phối hợp với đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng xét trình Bộ trưởng quyết định khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc tiêu biểu đóng góp cho ngành Giáo dục.

6. Công đoàn Giáo dục các cấp và cán bộ công đoàn chuyên trách, hưởng lương từ ngân sách công đoàn ở các cấp thuộc hệ thống công đoàn quản lý thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Điều 31. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

b) Số lượng hồ sơ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo nhiều hơn 01 bộ so với số lượng quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV.

3. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Tờ trình, biên bản họp Hội đồng, danh sách các tập thể và cá nhân được đề nghị;

b) Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân;

c) Bản chụp (không cần công chứng) văn bản công nhận sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp, đề tài nghiên cứu: Cấp cơ sở đối với cá nhân đề nghị danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"; cấp Bộ đối với cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ " và "Chiến sỹ thi đua toàn quốc";

Số lượng hồ sơ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo là 01 bộ.

4. Hồ sơ, thủ tục đơn giản đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất

a) Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng đơn vị;

b) Bản tóm tắt thành tích của đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản;

Số lượng hồ sơ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo là 01 bộ.

5. Thời gian gửi hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị tặng "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo", công nhận "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ" và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng trước ngày 15 tháng 8 hàng năm đối với các đơn vị xét thi đua theo năm học, trước ngày 30 tháng 01 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác;

b) Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, "Cờ thi đua của Chính phủ", phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, đối với các đơn vị xét thi đua theo năm công tác chậm nhất là ngày 30 tháng 3 hàng năm;

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các đối tượng quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này gửi về đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 32. Tiếp nhận, thẩm định và quản lý lưu trữ hồ sơ

1. Các cơ sở giáo dục, các đơn vị có trách nhiệm gửi hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Đối với các trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không đúng quy định, đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng có văn bản gửi đơn vị trình, xác định rõ thời hạn và nội dung hồ sơ cần bổ sung cho đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ của đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng quy định như sau:

a) Đối với hình thức khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian thẩm định hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với việc trình khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước, thời gian thẩm định hồ sơ là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Quản lý hồ sơ thi đua khen thưởng

a) Quản lý hồ sơ tại Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm quản lý hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

b) Quản lý hồ sơ tại các đơn vị: Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, toàn bộ hồ sơ liên quan đến công tác thi đua - khen thưởng của đơn vị;

c) Khuyến khích các cơ quan, đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng các cấp.

5. Lưu trữ hồ sơ thi đua khen thưởng

Các đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng có trách nhiệm thống kê và lập hồ sơ về công tác thi đua khen thưởng, nộp lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 33. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập, thực hiện chức năng tư vấn, giúp Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phát động, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước và Ngành phát động; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành;

b) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Giáo dục trình Bộ trưởng quyết định công nhận, tặng thưởng các

danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc trình các cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng;

c) Xem xét, đề xuất tham mưu với Bộ trưởng giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục; xem xét trình Bộ trưởng quyết định thu hồi hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

c) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Trưởng đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Các ủy viên Hội đồng: Các Thứ trưởng; Thủ trưởng các Vụ, Cục, Văn phòng và Thanh tra, Giám đốc Cơ quan đại diện của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh;

4. Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục được thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 34. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trên cơ sở và cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng trên cơ sở)

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trên cơ sở do Giám đốc các đơn vị trên quyết định thành lập;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trên cơ sở có chức năng nhiệm vụ tư vấn giúp Thủ trưởng đơn vị tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị; xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân thuộc quyền quản lý và trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục xét trình Bộ trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trình Nhà nước khen thưởng và công nhận danh hiệu thi đua theo quy định;

c) Thành phần Hội đồng gồm

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Thủ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Trưởng đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng hoặc cán bộ được giao phụ trách công tác thi đua khen thưởng;

- Ủy viên Hội đồng: Các Phó Thủ trưởng đơn vị, đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên, đại diện cấp ủy Đảng, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị lựa chọn, quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở là Hội đồng của các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 2 của Thông tư này

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định thành lập;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở thực hiện chức năng tư vấn, giúp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về công tác Thi đua, Khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

- Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua;

- Đối với các đơn vị thuộc điểm d, đ khoản 1 Điều 2: Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Bộ, ban, ngành Trung ương xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền;

- Đối với các đơn vị thuộc điểm a, b, c khoản 1 Điều 2: Xét chọn những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục xét tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Xem xét trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng; xem xét trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về Thi đua, khen thưởng.

3. Việc tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở phải căn cứ vào cơ cấu tổ chức và số lượng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị. Số lượng thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở có từ 07 thành viên trở lên với thành phần sau:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: Phó Thủ trưởng phụ trách công tác thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

c) Ủy viên thư ký: Cán bộ được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị;

d) Các ủy viên: Các Phó Thủ trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy Đảng, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị lựa chọn, quyết định.

Điều 35. Hội đồng Khoa học, sáng kiến

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Thủ trưởng các đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 của Thông tư này quyết định thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến cơ sở.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng khoa học, sáng kiến các cấp có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới. Hội đồng hoạt động theo quy chế do cơ quan thành lập Hội đồng ban hành, phù hợp các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không có quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng khoa học, sáng kiến các cấp là cơ sở để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân; thời gian xem xét, thẩm định, đánh giá công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới được quy định như sau:

a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 hàng năm; đối với các cơ sở giáo dục đại học phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

b) Đối với các đơn vị xét thi đua theo năm công tác phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 36. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua khen thưởng được hình thành từ:

a) Nguồn ngân sách nhà nước;

b) Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;

c) Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Mức trích:

a) Hàng năm Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng từ ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng Quỹ tiền lương

chức vụ, ngạch, bậc hoặc cấp hàm của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm;

b) Đối với các cơ sở giáo dục: Thực hiện theo khoản 5, 6 Điều 3 của Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 37. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo được sử dụng vào các mục đích dưới đây:

1. In Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen; làm Kỷ niệm chương, Cờ thi đua, khung bằng khen, hộp đựng Kỷ niệm chương; viết Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen;

2. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân;

3. Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua;

4. Việc thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 38. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của ngành Giáo dục do Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; Nguồn trích, tỷ lệ và mức trích dựa trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Trưởng các khối, cụm (vùng) thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Đơn vị chuyên trách công tác thi đua khen thưởng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư trong toàn ngành, định kỳ báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn về Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thanh tra giáo dục phối hợp với đơn vị làm công tác thi đua khen thưởng cùng cấp: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện thanh tra về công tác thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục, tham mưu đề xuất

với Bộ trưởng giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 5 năm 2012 và thay thế Thông tư số 21/2008/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục.

Điều 41. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức quản lý cơ sở giáo dục; cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quang Quý